

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN A
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2021/HS-ST
Ngày 20 tháng 5 năm 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A, TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Khắc Dân

Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đăng Khoa, bà Phạm Thị Thúy Hằng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hà – Thư ký Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Nghệ An

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 5 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Anh Sơn, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 11/2021/TLST- HS ngày 11 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2021/QĐXXST - HS ngày 05 tháng 5 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Công D**, sinh ngày: 22/5/1992;

Trú tại: Thôn C, xã Đ, huyện A, tỉnh Nghệ An;

Nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không;

Họ và tên cha: Nguyễn Công H – đã chết

Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị Ng - sinh năm 1960

Mẹ bị cáo hiện trú tại: Thôn C, xã Đ, huyện A, tỉnh Nghệ An;

Vợ, con: Chưa có, Tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân:

+ Tại bản án số 52/HSST ngày 23/6/2016 Nguyễn Công D bị Tòa án nhân dân huyện Đô Lương xử phạt 06 tháng tù về tội “Đánh bạc” chấp hành xong bản án và đã xóa án tích.

+ Tại bản án số 44/HSST ngày 30/8/2016, Nguyễn Công D bị Tòa án nhân dân huyện Yên Thành xử phạt 10 tháng tù về tội “Đánh bạc”, chấp hành xong và đã xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/10/2020 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Nguyễn Công T**, sinh ngày: 15/11/1986;

Trú tại: Thôn C, xã Đ, huyện A, tỉnh Nghệ An;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không;

Họ và tên cha: Nguyễn Công H – đã chết

Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị Ng - sinh năm 1960

Mẹ bị cáo hiện trú tại: Thôn C, xã Đ, huyện A, tỉnh Nghệ An;

Vợ: Đã ly hôn; con: 01 con, 06 tuổi; Tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân: Bản án số 04/HSPT ngày 24/01/2018, Nguyễn Công T bị Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xử phạt 08 tháng tù về tội đánh bạc, chấp hành xong và đã xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/10/2020 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho các bị cáo: Luật sư Hoàng Trọng Đ – Văn phòng luật sư Thành Diệp và cộng sự - Đoàn luật sư tỉnh Nghệ An – Có mặt.

Người bị hại:

Anh Nguyễn Duy L – sinh năm 1986 – Có mặt

Địa chỉ: Khố 3, thị trấn C, huyện C, Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 12 giờ ngày 08/10/2020, Nguyễn D L đến cổng nhà Nguyễn C D (tại Thôn C, xã Đ, huyện A, Nghệ An), L đứng ngoài cổng dật cánh cửa cổng và gọi to: “D H, T H ơi” nhưng không có ai trả lời nên L bỏ đi. Sau đó, Nguyễn C T (là anh trai của D) gọi điện cho Nguyễn C D về nhà để hỏi có mâu thuẫn gì với Nguyễn D L không. Khoảng 30 phút sau, L tiếp tục quay lại chửi bới và gọi: “D H ơi”, Nguyễn C D nghe thấy nên ra xem, thấy L cầm 01 cái kéo bằng kim loại đứng ngoài đường. Khi thấy D, L nói: “Anh em chơi với nhau chi mà chửi rủa”, Nguyễn C D đi ra cổng và nói: “Mi thích răng”, L nói: “Mi thích răng cũng được”. Nói xong, L cầm kéo giơ lên định đâm D, D bỏ chạy vào nhà, lấy một cây kiếm bằng kim loại rồi chạy lại mở cửa nách cho Nguyễn C T đang ở nhà của mình chạy sang sân nhà D. Toàn chạy lại nơi để củi, cầm một dao Rựa phát dài khoảng 80cm, lưỡi bằng kim loại, mũi gãy, cán bằng gỗ chạy lại phía L thì L điều khiển xe máy bỏ chạy ra hướng quốc lộ 7A nên T quay lại cổng nhà. Cùng lúc đó, D điều khiển xe máy chạy ra đường, tay cầm kiếm, Toàn gọi D đứng lại, rồi ngồi lên xe máy, tay cầm con dao Rựa để D chở T đuổi theo Nguyễn D L. Khi đến trước cửa hàng xăng dầu Nhà máy đường Sông Lam thuộc thôn Đ, xã Đ, huyện A, Tỉnh Nghệ An thì cả hai đuổi kịp Nguyễn D L, T và D gọi: “L Long đứng lại”. Thấy anh L đi xe máy chậm lại, D lái xe tạt đầu xe của L, làm xe L đâm vào xe D nên xe máy của L và L ngã ra đường. Ngay lúc này, T xuống xe đi bộ lại chỗ L đang ngã dùng dao Rựa (dao rựa phát cây) chém vào người L nhưng không trúng, L cầm kéo lao vào người T, cùng lúc đó D dùng kiếm mang theo chém vào người anh L, anh L đưa tay trái ra đỡ thì bị chém đứt lìa bàn tay trái rơi xuống đường. Thấy vậy, D vứt kiếm xuống vệ cỏ bên đường, giữ vết thương cho L, còn Toàn cũng vứt dao Rựa xuống bên đường đi xe máy lại phòng khám Việt Tiệp ở xã Đ để gọi bác sĩ cấp cứu, băng bó vết thương rồi cùng D đưa L đến Bệnh viện huyện A và Bệnh viện chấn thương chỉnh hình tỉnh Nghệ An để cấp cứu, điều trị vết thương.

Vật chứng thu giữ:

- 01 (Một) kiếm có chiều dài 49,5 cm, bằng kim loại, lưỡi kiếm dài 34,5 cm, bản rộng 2cm, một cạnh sắc gọn, mũi nhọn; cán bọc bằng kim loại, bên trong bằng nhựa, dài 15cm, đã qua sử dụng.

- 01 (Một) chiếc kéo bằng kim loại dài 21 cm, có hai lưỡi kéo một cạnh sắc gọn, mũi nhọn; cán bọc bằng nhựa màu xanh, đã qua sử dụng.

- 01 (một) chiếc xe máy, nhãn hiệu SMASH, màu sơn đen, biển kiểm soát 37Z4.0945, số máy: E455-115289, số khung: J070-115289, xe đã cũ, qua sử dụng.

Ngoài ra, vật chứng của vụ án còn có 01 (một) dao rựa phát, chiều dài khoảng 80cm đến 90cm do bị cáo Nguyễn C T sử dụng, nhưng sau khi xảy ra vụ việc thì bị cáo Toàn đã vất con dao nói trên tại hiện trường. Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không có kết quả.

Tại bản kết luận pháp y về thương tích số 334/TTPY ngày 09/10/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Nghệ An kết luận:

– Vết thương đứt lìa cổ tay bên trái: Đứt gân gấp nông sâu các ngón, gân gấp cổ tay quay, cổ tay trụ, gân duỗi chung riêng các ngón; Đứt động mạch quay, động mạch trụ; Đứt các tĩnh mạch; Đứt thần kinh trụ, thần kinh quay, thần kinh giữa; Gãy đầu dưới xương quay, xương trụ. Đã được phẫu thuật vì phẫu khâu nối gân gấp nông sâu các ngón, gân gấp cổ tay quay, cổ tay trụ, gân duỗi chung riêng các ngón; Khâu nối động mạch quay, động mạch trụ; Các tĩnh mạch phía sau mu bàn tay; Nối thần kinh trụ, thần kinh quay; Thần kinh giữ tay bên trái; Cố định xương trụ; Cố định xương quay. Hiện tại đang điều trị tại Bệnh viện Chấn thương chỉnh hình Nghệ An.

- Tổng tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 47% (Bốn mươi bảy phần trăm).

Tại bản kết luận pháp y về thương tích số 335/TTPY ngày 09 tháng 10 năm 2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Nghệ An kết luận:

- Vết thương hình vòng tròn khép kín 1/3 dưới cẳng tay bên trái cách trên khớp cổ tay 02 cm. Do vật sắc gây nên theo chiều hướng từ sau ra trước.

Cáo trạng số 19/CT-VKS-HS ngày 09/3/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện A truy tố các bị cáo Nguyễn C D, Nguyễn C T về: “Tội cố ý gây thương tích” theo quy định theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Anh Sơn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị: Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn C D từ 06 năm đến 06 năm 03 tháng tù, xử phạt Nguyễn C T từ 05 năm đến 05 năm 03 tháng tù về: “Tội cố ý gây thương tích”.

Ý kiến của các bị cáo: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố và không có ý kiến tranh luận. Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo khi nói lời sau cùng.

Ý kiến của người bào chữa cho các bị cáo: Các bị cáo có các tình tiết giảm

nhẹ sau: Phạm tội trong trường hợp bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của nạn nhân, quy định tại điểm e khoản 1 Điều 51 BLHS; Sau khi phạm tội đã có hành động làm giảm bớt tác hại của tội phạm (băng bó, đưa nạn nhân đi cấp cứu), quy định tại điểm a khoản 1 Điều 51; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS; khắc phục bồi thường thiệt hại, quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 BLHS; người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS;

Riêng đối với Nguyễn C T, người bào chữa trình bày thêm: Bị cáo T dùng dao chém nạn nhân nhưng không trúng nên chưa gây hậu quả, là tình tiết giảm nhẹ tại điểm h khoản 1 Điều 51 BLHS. Thương tích của nạn nhân do bị cáo D gây ra, do đó D phải chịu trách nhiệm độc lập về hành vi gây thương tích 47% cho nạn nhân. Theo nguyên tắc cá thể hóa trách nhiệm hình sự trong đồng phạm thì bị cáo T không phải chịu trách nhiệm toàn bộ hậu quả về thương thương tích cho bị cáo D gây ra nên chỉ cần áp dụng mức phạt tương ứng khoản 1 Điều 134 BLHS. Và được hưởng thêm tình tiết phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 BLHS

Người bào chữa đề nghị:

Đối với Nguyễn C D: Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; các điểm a, b, e, s khoản 1, khoản 2 điều 51, khoản 1 Điều 54, Điều 58 BLHS. Xử phạt Nguyễn C D từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Đối với Nguyễn C T: Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; các điểm a, b, e, s, h, i khoản 1, khoản 2 điều 51, khoản 1 Điều 54, Điều 58 BLHS. Xử phạt Nguyễn C D từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù cho hưởng án treo.

Đề nghị miễn hình phạt bổ sung đối với các bị cáo

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện A, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện A, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng pháp luật.

[2] Nội dung vụ án:

Xét các hành vi của bị cáo thấy rằng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn C D, Nguyễn C T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố, các bị cáo thừa nhận: Do có mâu thuẫn nên vào lúc 12 giờ ngày 08/10/2020, Nguyễn D L có mặt tại công nhà Nguyễn C D để kiểm chuyện, sau khi lời qua tiếng lại với D thì

Nguyễn D L điều khiển xe máy ra về. Khi thấy L ra về, Nguyễn C D và Nguyễn C T sử dụng xe máy để đuổi theo, khi L về đến gần khu vực Cửa hàng xăng dầu nhà máy Đường Sông Lam (thuộc địa phận thôn Đ, xã Đ, huyện A, Tỉnh Nghệ An) thì D và T đuổi kịp và ép xe của L ngã vào bên đường. T đã dùng dao rựa phát chém vào người L nhưng không trúng, L cầm kéo lao vào người T thì ngay lúc đó D cầm kiếm chém vào người L, L dơ tay trái lên đỡ thì bị chém đứt lìa bàn tay trái. Tỷ lệ thương tật của Nguyễn D L do các bị cáo gây nên là 47%.

Tòa nhận xét về ý kiến của người bào chữa:

Tòa chấp nhận đề nghị của người bào chữa về áp dụng các tình tiết giảm nhẹ như sau: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo. Sau khi phạm tội đã băng bó vết thương, đưa nạn nhân và bàn tay bị đứt lìa của nạn nhân đi cấp cứu kịp thời, tại điều kiện cho cơ sở y tế nối lại thành công bàn tay cho nạn nhân; bồi thường một phần thiệt hại, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Các tình tiết giảm nhẹ nêu trên được quy định tại điểm a, b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS.

Tại phiên tòa, người bào chữa còn đề nghị HĐXX áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm e khoản 1 Điều 51 đối với các bị cáo; đề nghị áp dụng các tình tiết quy định tại điểm h, i khoản 1 Điều 51 BLHS đối với Nguyễn C T. Và đề nghị cho các bị cáo được hưởng mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt, cho bị cáo T được hưởng án treo. Những đề nghị nêu trên là không có căn cứ để chấp nhận, bởi lẽ: Nạn nhân gọi tên bị cáo kèm theo tên bố của bị cáo là hành vi không chuẩn mực, sau đó có chửi bới mặc dù trái pháp luật nhưng chưa đến mức làm các bị cáo bị kích động về tinh thần. Vụ án có tính chất đồng phạm, trước và trong khi đuổi đánh anh L, Nguyễn C T biết được việc bị cáo D có đem theo hung khí (kiếm). Và bản thân bị cáo T cũng đem theo dao rựa, khi đuổi kịp nạn nhân, chính T đã xông vào chém trước nhưng không trúng, mặc dù thương tích của L là do bị cáo D trực tiếp gây ra nhưng bị cáo T vẫn phải chịu trách nhiệm chung cùng với bị cáo D về toàn bộ tội phạm. Việc người bào chữa đề nghị mức án đối với các bị cáo là quá thấp không đáp ứng được yêu cầu răn đe, phòng chống tội phạm.

Căn cứ vào lời khai của bị cáo, người tham gia tố tụng khác cùng các tài liệu, chứng cứ được thu thập, HĐXX có đủ cơ sở khẳng định các bị cáo Nguyễn C D, Nguyễn C T đã phạm vào “Tội cố ý gây thương tích”; các bị cáo dùng hung khí nguy hiểm, gây nên thương tích cho người bị hại là 47% nên Viện kiểm sát truy tố các bị cáo theo điểm c khoản 3 Điều 134 BLHS là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo gây nguy hại rất lớn cho xã hội; xâm phạm nghiêm trọng đến sức khỏe người khác; gây ảnh hưởng rất xấu đến trật tự trị an và an toàn xã hội tại địa phương. Các bị cáo đều có nhân thân rất xấu, đã từng bị pháp luật xử lý nhưng không chịu rèn luyện tu dưỡng lại tiếp tục phạm tội. Do đó, phải nghiêm trị để giáo dục riêng, phòng ngừa chung.

Đánh giá vai trò, mức độ thực hiện hành vi của từng bị cáo:

Đối với Nguyễn C D là người giữ vai trò chính trong vụ án, là người thực hành tích cực nhất, mạnh động và liều lĩnh. thương tích của người bị hại do chính bị cáo gây nên. Bị cáo phạm tội trong thời gian đang bị khởi tố, điều tra trong một vụ án gây thương tích khác. Việc xử lý thật nghiêm là cần thiết để nhằm trừng phạt và giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội.

Đối với Nguyễn C T là đồng phạm tích cực trong vụ án, ngoài việc là người thực hành, sự có mặt cùng tham gia của bị cáo còn củng cố ý chí, tinh thần cho đồng bọn phạm tội quyết liệt hơn. Do đó, cần xử phạt nghiêm, cách ly xã hội để cải tạo, giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội.

Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo thành khẩn khai báo, đã bồi thường một phần thiệt hại, sau khi gây án đã có hành động làm giảm bớt tác hại của tội phạm, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt; quy định tại điểm a, b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

Các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không

Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Gia đình bị cáo đã bồi thường trước cho anh Nguyễn D L số tiền 50.000.000 đồng. Hiện tại anh L không có yêu cầu gì về phần bồi thường thiệt hại nên Tòa không xét. Tòa sẽ giải quyết việc bồi thường thiệt hại bằng một vụ án khác khi có đơn yêu cầu.

Về vật chứng: 01 (Một) kiếm có chiều dài 49,5 cm, bằng kim loại, lưỡi kiếm dài 34,5 cm, bản rộng 2cm, một cạnh sắc gọn, mũi nhọn; cán bọc bằng kim loại, bên trong bằng nhựa, dài 15cm. 01 (Một) chiếc kéo bằng kim loại dài 21 cm, có hai lưỡi kéo một cạnh sắc gọn, mũi nhọn; cán bọc bằng nhựa màu xanh. Các vật chứng trên là tang vật vụ án, nay không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Chiếc xe mô tô hiệu Smash, biển số đăng ký 37Z4-0945 mà Nguyễn C D, Nguyễn C T sử dụng làm phương tiện đi gây án thuộc sở hữu của chị Nguyễn Thị D. Tuy nhiên, chị D không biết được việc bị cáo D sử dụng tài sản của mình vào việc phạm pháp nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Anh Sơn đã trả lại tài sản cho chủ sở hữu là đúng pháp luật.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn C D, Nguyễn C T đã phạm vào: “Tội cố ý gây thương tích” .

Áp dụng: Điểm c khoản 3 Điều 134; điểm a, b, s khoản 1 và khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn C D 06 (sáu) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 11/10/2020.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn C T 05 (năm) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày

29/10/2020.

Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS

Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) kiếm có chiều dài 49,5 cm, bằng kim loại, lưỡi kiếm dài 34,5 cm, bản rộng 2cm, một cạnh sắc gọn, mũi nhọn; cán bọc bằng kim loại, bên trong bằng nhựa, dài 15cm. 01 (Một) chiếc kéo bằng kim loại dài 21 cm, có hai lưỡi kéo một cạnh sắc gọn, mũi nhọn; cán bọc bằng nhựa màu xanh (*vật chứng đã được Cơ quan CSĐT bàn giao cho Chi cục Thi hành án huyện A tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/5/2021*).

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Nguyễn C D, Nguyễn C T mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Ân xử công khai; các bị cáo và người bị hại có mặt, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện A;
- Chi cục THA dân sự huyện A;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Khắc Dân